

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3845** /UBND-VX

Quảng Trị, ngày 12 tháng 11 năm 2013

V/v chấn chỉnh những tồn tại,
hạn chế trong công tác dạy nghề
cho lao động nông thôn

Kính gửi:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Nội vụ;
- Sở Công thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 03/10/2013, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh có Báo cáo số 104/BC-ĐDBQH về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh (*Sao gửi kèm theo*).

Nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (theo Đề án 1956) trong thời gian qua đã được Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh phản ánh và kiến nghị tại báo cáo nêu trên, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện một số công việc sau:

1. Đối với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

1.1. Kiện toàn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án 1956 cấp huyện, Tổ triển khai thực hiện Đề án 1956 cấp xã:

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo việc tổ chức kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo Đề án 1956 cấp huyện, bố trí đủ thành viên, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo, từng cơ quan chuyên môn của huyện và UBND cấp xã theo hướng dẫn tại Thông tư số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT, ngày 12/12/2012 về việc hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định 1956 ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến 2020”.

1.2. Xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn:

- Hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tiến hành điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề của người lao động, lấy cấp xã làm cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch và xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn thật cụ thể, chính xác. Chỉ tổ chức dạy nghề khi đã xác định rõ việc làm, thu nhập của lao động sau đào tạo nghề. Đặc biệt chú ý việc lựa chọn ngành nghề đào tạo và đối tượng đào tạo nghề phải được tiến hành một cách chặt chẽ; ngành nghề đào tạo phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng và năng lực, khả năng tiếp thu nghề của từng đối tượng.

+ Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh của địa phương.

+ Kế hoạch dạy nghề phi nông nghiệp gắn liền với việc khôi phục các ngành nghề truyền thống, du nhập và phát triển các nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Sau đào tạo nghề phải chỉ đạo để mở rộng được quy mô sản xuất, tạo thêm việc làm, tăng sản phẩm hàng hóa của các ngành nghề truyền thống, các nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn. Đồng thời liên kết với các doanh nghiệp để tổ chức đào tạo nghề cho lao động theo hướng đào tạo nghề theo đơn đặt hàng, gắn với việc làm sau đào tạo, đảm bảo người lao động sau khi học nghề được chủ các Doanh nghiệp tiếp nhận vào làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

+ Kế hoạch dạy nghề nông nghiệp phải gắn liền với quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, gắn với quá trình chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Sau đào tạo nghề phải mở rộng được quy mô sản xuất, thâm canh tăng năng suất. Đặc biệt chú ý đến nhu cầu thị trường trước khi học nghề, để phát triển sản phẩm hàng hóa.

1.3. Sắp xếp, bố trí cán bộ chuyên trách dạy nghề, cán bộ quản lý và giáo viên cơ hữu dạy nghề:

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo bố trí 01 biên chế chuyên trách lĩnh vực dạy nghề tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; bố trí đủ cán bộ quản lý, giáo viên cơ hữu tại các trung tâm dạy nghề tổng hợp cấp huyện theo quy định tại Quyết định 1956 của Thủ tướng chính phủ.

1.4. Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy nghề, tăng cường công tác quản lý kinh phí dạy nghề nông thôn:

- UBND các huyện, thị xã chỉ đạo triển khai việc rà soát đánh giá việc quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy nghề tại Trung tâm dạy nghề tổng hợp theo hướng dẫn của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Công văn số 890/LĐTĐ-BHXH-DN ngày 12/6/2013. Đề xuất mua sắm trang thiết bị dạy nghề sát với thực tế, gắn liền nhu cầu đào tạo nghề tại địa phương; đồng thời chỉ đạo việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy nghề đúng mục đích, phục vụ thiết thực cho hoạt động dạy nghề, tuyệt đối không để thất thoát, lãng phí.

+ Khẩn trương thực hiện phương án điều chuyển những thiết bị dạy nghề sử dụng kém hiệu quả, để lãng phí ở một số Trung tâm dạy nghề tổng hợp cấp huyện cho Trung tâm dạy nghề ở những nơi khác có nhu cầu theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 102/TB-UBND ngày 21/9/2012 và Thông báo số 76/TB-UBND ngày 21/5/2013; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ các lớp dạy nghề và sử dụng các nguồn kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn một cách chặt chẽ, đúng mục đích, hiệu quả thiết thực, đồng thời ưu tiên bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác để phục vụ tốt hơn công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

1.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động Đề án 1956:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng, địa phương thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn. Nội dung kiểm tra từ khâu lập kế hoạch, tuyển sinh và tổ chức đào tạo nghề đến khâu đánh giá chất lượng, hiệu quả học nghề và sau học nghề.

- Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề tại các trung tâm dạy nghề cấp huyện.

- Triển khai hệ thống tiêu chí giám sát đánh giá thực hiện Đề án 1956 theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1468/LĐTBXH-ĐTN ngày 19/12/2011 về việc giám sát, đánh giá thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Công văn số 1568/LĐTBXH-DN ngày 22/10/2013 về việc tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đảm bảo đúng mục tiêu Đề án đã đề ra.

2. Đối với Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh:

2.1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành cấp tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trực tiếp chỉ đạo đào tạo nghề phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện thiết thực, có hiệu quả.

- Phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức tập huấn về công tác triển khai thực hiện Đề án cho Ban chỉ đạo cấp huyện và Tổ triển khai thực hiện Đề án cấp xã; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nghề, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tại các trung tâm dạy nghề.

- Xem xét, đề xuất phương án điều chuyển thiết bị dạy nghề giữa các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Trực tiếp chỉ đạo đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện thiết thực, có hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3.3. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu xây dựng đề án sát nhập các trung tâm kỹ thuật tổng hợp, trung tâm hướng nghiệp và trung tâm dạy nghề tổng hợp huyện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trước mắt, tập trung xây dựng mô hình điểm sát nhập 03 trung tâm nói trên tại huyện Cam Lộ.

- Làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố để hướng dẫn việc ưu tiên bố trí 01 biên chế phụ trách công tác dạy nghề tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; sắp xếp, tuyển dụng bố trí đủ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề

cơ hữu tại các trung tâm dạy nghề công lập cấp huyện theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Sở Công thương:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng hoạt động đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã thành phố thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Đề án 1956 của tỉnh*), để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét giải quyết. *t.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ LĐ-TB&XH (báo cáo);
- Tổng cục Dạy nghề;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Lưu VT, VX (06b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2013 của Đoàn đại biểu Quốc hội; nhằm đánh giá thực chất công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Đề án) và có những kiến nghị xác đáng để thực hiện có hiệu quả và tiết kiệm một chủ trương lớn với nhiều ý nghĩa của Chính phủ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị tiến hành cuộc giám sát trong toàn tỉnh "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nông thôn".

Đoàn giám sát do ông Phạm Đức Châu, ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm trưởng đoàn. Tham gia đoàn giám sát còn có đại diện lãnh đạo Ban Văn hóa Xã hội, Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh, Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên minh HTX&DNNQD, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Từ ngày 04 đến ngày 09/9/2013, Đoàn đã tiến hành giám sát tại các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng và Đakrông, giám sát tại 5 xã thuộc các huyện trên (tại các cuộc giám sát có đầy đủ các cơ sở đào tạo nghề, TTHNDN và Trường Trung cấp NN&PTNT tỉnh). Sau khi giám sát tại các huyện và cơ sở, Đoàn giám sát đã làm việc với UBND tỉnh và lãnh đạo các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Giáo dục đào tạo và Công thương.

Qua giám sát tại các địa phương và làm việc với UBND tỉnh và các ngành, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đánh giá việc thực hiện các nội dung hoạt động của Đề án 1956 trong 3 năm qua tại tỉnh ta và kiến nghị một số nội dung sau đây:

I. Về dạy nghề cho lao động nông thôn và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã:

1. Về dạy nghề cho lao động nông thôn:

Theo báo cáo của UBND tỉnh, kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong 3 năm từ 2010 đến 2012 như sau:

- Tổng số lao động nông thôn được đào tạo từ năm 2010-2012 là 17.018 người, đạt 113.45 % kế hoạch. Trong đó dạy nghề nông nghiệp: 14.486 người; dạy

nghề phi nông nghiệp: 2.532 người. Dự kiến năm 2013, tổng số lao động nông thôn được đào tạo là 5.000 người trong đó dạy nghề nông nghiệp: 3.506 người; dạy nghề phi nông nghiệp: 1.494 người. Tổng số lao động nông thôn được đào tạo từ năm 2010-2013 dự kiến đạt được là 22.018 người, ước đạt 110,09% số với kế hoạch. Tỷ lệ có việc làm sau học nghề đạt trên 70%.

Cụ thể qua các năm như sau:

+ Trong 2 năm 2010-2011: phân bổ kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn giao các cơ sở dạy nghề làm chủ đầu tư. Kết quả là các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã tuyển sinh và tổ chức đào tạo cho 12.180 lao động nông thôn.

+ Năm 2012, việc hợp đồng đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đảm nhận công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp và Chỉ cục Phát triển nông thôn đảm nhận công tác đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp. Kết quả đã tiến hành ký 76 hợp đồng với các cơ sở dạy nghề và đào tạo cho 3.141 Lao động nông thôn; chia theo lĩnh vực cụ thể như sau: phi nông nghiệp ký được 24 hợp đồng, đào tạo được 700 lao động, lĩnh vực nông nghiệp ký được 52 hợp đồng, đào tạo được 2.452 lao động.

+ Năm 2013, việc ký hợp đồng đào tạo nghề cho lao động nông thôn bên cạnh việc giao cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, còn phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp ký hợp đồng với các cơ sở dạy nghề. Kết quả các đơn vị thực hiện ký 134 hợp đồng, đào tạo 4.060 lao động.

+ Sở Lao động thực hiện ký 18 hợp đồng, đào tạo 530 lao động thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp.

+ Chỉ cục NN&PTNT thực hiện ký 28 hợp đồng, đào tạo 2.045 lao động thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

+ Các huyện, thị xã, thành phố thực hiện ký 88 hợp đồng, đào tạo 2.045 lao động thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phi nông nghiệp.

Tuyển sinh dạy nghề cho lao động nông thôn hàng năm do nhà, trường và doanh nghiệp tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn; một số nơi đã xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa địa phương, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong việc tuyển sinh, đào tạo, tạo việc làm cho lao động.

Bên cạnh kết quả chung đạt được, trên từng hoạt động của Bộ môn đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Hoạt động tuyển sinh, học vấn học nghề đã được quan tâm và thực hiện khá tốt, đã tạo sự chuyển biến tích cực trong việc tuyển sinh và đào tạo ngành, các tổ chức chính trị xã hội và người lao động về vai trò quan trọng của dạy nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển nguồn nhân lực nông thôn.

góp phần xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và xây dựng nông thôn mới.

Nội dung trọng tâm tập trung vào tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về học nghề; các chính sách đối với lao động nông thôn học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg; ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học nghề; các điển hình tốt trong việc triển khai thực hiện Đề án; các mô hình, điển hình học nghề có hiệu quả. Hình thức tuyên truyền, tư vấn học nghề được thực hiện đa dạng như: xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về đào tạo nghề trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt, tọa đàm của các tổ chức hội, đoàn thể.

Trong 3 năm (2010-2012) thực hiện Đề án, các cơ quan thông tin đại chúng đã xây dựng và phát hành hàng trăm lượt tin, bài, phóng sự; Chuyên mục "Việc làm - Dạy nghề" đã xây dựng và phát sóng 44 lượt trên Đài truyền hình Quảng Trị; hoạt động tuyên truyền được lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của các hội đoàn thể. Riêng năm 2013, xây dựng và phát sóng 08 số trên chuyên trang Việc làm - Dạy nghề; xây dựng 10 bài, 12 tin liên quan đến hoạt động đào tạo nghề và ghi đĩa để tổ chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của 42 xã của hai huyện Hải Lăng và Vĩnh Linh.

- *Kây dựng tại điểm một số mô hình dạy nghề có hiệu quả như nghề trồng và chăm sóc cây nôm tại Hải Dương, Hải Lăng; nghề trồng và chăm sóc cây sắn vùng chuyên canh tại Vùng Lìa, Hướng Hóa; nghề trồng và chăm sóc cây hoa ở Cam An, Cam Lộ.*

Qua thí điểm các mô hình dạy nghề được tổ chức cho thấy kết quả tốt. Người lao động sau khi học nghề hiệu quả sản xuất có tăng lên, góp phần giải quyết việc làm ổn định và tăng thu nhập cho người lao động.

Sau khi tổ chức các lớp dạy nghề thí điểm, đã chỉ đạo, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cụ thể:

+ Năm 2012, 2013 đã tiến hành nhân rộng mô hình trồng nôm tại xã Hải Dương và các xã lân cận với 06 lớp, 180 học viên tham gia, mở rộng diện tích cây nôm từ 20 ha năm 2010 lên 80 ha năm 2013.

+ 875 học viên tại Vùng Lìa và các xã lân cận tham gia học nghề trồng và chăm sóc cây sắn, hiện đang canh tác trên diện tích khoảng 1500 ha, năng suất trồng sắn tăng từ 16 tấn/ha lên trên 20 tấn/ha (tăng 25%).

+ 104 hộ ở xã Cam An và các xã lân cận trồng và chăm sóc cây hoa trên diện tích 3,65 ha.

- *Mạng lưới cơ sở dạy nghề được phát triển rộng khắp ở 9 huyện, thị xã, thành phố. Đến tháng 6 năm 2013, toàn tỉnh có 28 cơ sở dạy nghề; bao gồm: 03 trường trung cấp nghề, 13 trung tâm dạy nghề và 12 cơ sở dạy nghề khác thuộc các đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước và các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.*

Thông qua nhiều nguồn vốn đã đầu tư, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề của nhiều cơ sở dạy nghề đã được cải thiện đáng kể, nhiều hạng mục công trình về phòng học lý thuyết, xưởng thực hành được đầu tư xây dựng, trang thiết bị của nhiều nghề được mua sắm trang bị. Tại 02 trường trung cấp nghề đã có cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề đủ để đào tạo 08 nghề trình độ trung cấp. Trong số 13 trung tâm dạy nghề có 02 trung tâm được đầu tư về hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành cơ bản hoàn thiện (Trung tâm Dạy nghề tổng hợp Cam Lộ và Gio Linh). Bình quân mỗi trung tâm dạy nghề có thiết bị dạy nghề trình độ sơ cấp ở mức cơ bản là 4-5 nghề.

- *Cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề* tính đến cuối tháng 6 năm 2013 có tổng số 147 người (chỉ tính riêng cho 3 trường trung cấp nghề và 13 trung tâm dạy nghề). Trong đó cán bộ quản lý là 49 người và giáo viên cơ hữu có 98 người. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề ở các Trường và các Trung tâm dạy nghề hiện nay ở Quảng Trị đang thiếu về số lượng (đặc biệt là giáo viên cơ hữu), không đồng bộ về cơ cấu ngành nghề đào tạo, hạn chế về năng lực giảng dạy, thiếu kinh nghiệm thực tế giảng dạy, thực tế sản xuất, yếu về ngoại ngữ và khả năng tiếp cận với công nghệ tiên tiến hiện đại.

Trình độ của giáo viên: Trong số 98 giáo viên cơ hữu có 56 người đạt chuẩn (chiếm 55,10%); Về trình độ chuyên môn: giáo viên có trình độ thạc sỹ có 04 người (chiếm 4,08%); giáo viên có trình độ cao đẳng, đại học 61 người (chiếm 62,24%), giáo viên có trình độ trung cấp nghề, giáo viên là công nhân kỹ thuật tay nghề cao là 32 người (chiếm 32,66%).

Giáo viên dạy nghề cho lao động nông thôn chủ yếu là giáo viên trường giảng, hầu hết đã được bồi dưỡng kỹ năng dạy học và khoảng 50% có chương trình sư phạm nghề.

- *Công tác giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án được quản lý*

Trong 03 năm (2010-2012), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan; các huyện, thị xã, thành phố địa phương hành kiểm tra, giám sát hoạt động dạy nghề theo các lĩnh vực: đội xuất và nhập cư tại 18 cơ sở dạy nghề của 9 huyện, thị xã, thành phố có tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

Trong năm 2012, Hội đồng nhân dân tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đã tổ chức 03 đợt kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án ở tất cả các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh. Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra diện rộng công tác dạy nghề cho lao động nông thôn tại Ban chỉ đạo Đề án 1956 tỉnh, Ban chỉ đạo 1956 của 02 huyện: Triệu Phong, Đakrông và các cơ sở dạy nghề.

Năm 2013, Ban chỉ đạo Đề án 1956 cấp tỉnh đã tổ chức đợt kiểm tra trực tiếp Ban chỉ đạo 1956 của 09 huyện, thị xã, thành phố, thông qua hoạt động kiểm tra nắm bắt và đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác dạy nghề cho

chính những tồn tại hạn chế trong công tác chỉ đạo điều hành của Ban chỉ đạo cấp huyện.

2. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã:

Trong ba năm 2010-2012, tỉnh Quảng Trị đã sử dụng 1,76 tỷ đồng để đào tạo 497 lượt cán bộ công chức xã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước chuyên ngành; 110 lượt cán bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê; 560 lượt bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hoạt động theo chức danh cho Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng đoàn thể cấp xã và đào tạo 01 học kỳ cuối (đào tạo tiếp của năm 2011) của lớp trung cấp kinh tế nông nghiệp cho 36 cán bộ, công chức xã và cán bộ dự nguồn các chức danh cán bộ, công chức cấp xã khóa 2010-2012.

II. Một số nhận xét, đánh giá:

Tuy đạt được một số kết quả nêu trên theo báo cáo của UBND tỉnh, nhưng qua thực tế giám sát tại 5 huyện, 5 xã và làm việc với các ngành liên quan, Đoàn đại biểu Quốc hội nhận thấy việc thực hiện Đề án 1956 tại tỉnh ta có một số hạn chế như sau:

- *Một là: Nếu đối chiếu với mục tiêu của Đề án thì công tác đào tạo nghề trong 3 năm qua ở tỉnh ta chưa đạt được mục tiêu cơ bản và mục tiêu cụ thể.*

Một trong những mục tiêu cơ bản của Đề án là: "Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn". Trong đó, mục tiêu *góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế* là quan trọng. Mục tiêu này chúng ta chưa đạt được.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, tổng số lao động nông thôn được đào tạo từ năm 2010-2012 là 17.018 người, đạt 113,45 % kế hoạch. Trong đó dạy nghề nông nghiệp: 14.486 người; dạy nghề phi nông nghiệp: 2.532 người.

Nếu cứ tạm chấp nhận con số báo cáo của UBND tỉnh thì chúng ta thấy tỷ lệ người được đào tạo nghề phi nông nghiệp trong tổng số lao động nông thôn được đào tạo nghề chỉ đạt $2.532/17.018 = 14,9\%$.

Trong khi đó, mục tiêu cụ thể của Đề án đặt ra cho giai đoạn 2011 - 2015 là đào tạo khoảng 4.700.000 lao động nông thôn được học nghề, trong đó 1.600.000 người học nghề nông nghiệp và 3.100.000 người học nghề phi nông nghiệp. Nếu theo con số này thì tỷ lệ người được đào tạo phi nông nghiệp phải bằng 194% người được đào tạo nghề nông nghiệp (gấp gần 2 lần).

So sánh giữa con số mục tiêu cụ thể của Đề án đặt ra và thực tế đào tạo nghề của tỉnh ta, chúng ta thấy kết quả đào tạo nghề phi nông nghiệp của chúng ta đạt quá thấp, không tạo ra được sự chuyển biến trong việc chuyển dịch cơ cấu lao

động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

Qua thực tế giám sát, nhiều Ban chỉ đạo của cấp huyện và xã hầu như chưa nắm được mục tiêu cơ bản của Đề án, nên rất lúng túng trong công tác đào tạo công tác đào tạo nghề nhất là việc khảo sát nhu cầu thị trường lao động phi nông nghiệp không thực hện được. Trong những năm qua, chúng ta tập trung đào tạo nghề nông nghiệp cũng có những tác dụng nhất định là người lao động sau đào tạo nghề nông nghiệp góp phần tăng được năng suất, chất lượng và tự phục vụ an ninh lương thực. Còn đại đa số người lao động được đào tạo nghề nói chung để tăng được bằng nghề đào tạo, có thêm nghề mới hoặc học để trở thành nghề chính là không đạt được. Đáng lưu ý là đa số nông dân học nghề phi nông nghiệp ở chỉ 3 tháng không tạo được nghề mới nên vẫn không thoát khỏi được nghề làm ruộng truyền thống hoặc không có thêm nghề phụ. Từ đó, mục tiêu quan trọng là đào tạo để chuyển đổi nghề, hoặc có thêm nghề mới để tăng thu nhập, chuyển dịch cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực phi nông nghiệp chưa thực hiện được.

- Hai là: *Kết quả nêu trong các báo cáo còn nặng về thành tích, chưa đánh giá, phân tích đúng thực chất về đào tạo nghề lao động nông thôn trong những năm qua.*

Theo báo cáo của UBND tỉnh, tổng số lao động nông thôn được đào tạo từ năm 2010-2012 là 17.018 người, đạt 113,45 % kế hoạch. Tuy nhiên không phải tất cả được đào tạo theo báo cáo của UBND tỉnh mà phải do được đào tạo trong việc thực hiện Đề án 1936 hay không, lấy ý kiến đóng góp của các hoạt động nâng cao năng lực của các Đề án khác và người lao động tự đào tạo. Đặc biệt, con số 70% người lao động có việc làm và tìm được nghề là một con số phỏng đoán vì khi giám sát ở các huyện và xã tại địa phương năm được nên đa số được phỏng vấn trong mục "tự tạo việc làm" còn chưa ai biết. Có một điều chắc chắn là đa số vẫn làm nghề nông nghiệp truyền thống khi được học nghề.

Qua giám sát ở các huyện và các xã đều chưa đánh giá được tác dụng thực tế của công tác đào tạo nghề lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Đề án đa số tác động tích cực đối với việc tăng năng suất lúa và một số cây nông nghiệp, tuy nhiên việc thực hiện Báo cáo của các địa phương vẫn chưa đánh giá được việc chuyển đổi của người dân Quảng Trị trong mối quan hệ với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Các địa phương hầu như không nắm được trạng thái của các nghề nghiệp để chứng minh cho những vấn đề trên.

- Ba là: *Nguồn lực cơ sở vật chất, con người, tài chính cho đào tạo nghề chưa phân bổ, kèm hiệu quả.*

+ Về ảnh hưởng

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong 4 năm thực hiện Đề án, tổng kinh phí đã bố trí huy động được là 146.878,9 triệu đồng. Trong đó, nguồn trung ương: 84.839,9 triệu đồng, chiếm 57,76 %; Nguồn địa phương: 33.883,0 triệu đồng, chiếm 23,07 %; Các nguồn khác: 28.156,0 triệu đồng, chiếm 19,17 %.

Nếu chia theo mục đích sử dụng thì: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị: 64.932,9 triệu đồng; Đào tạo nghề: 81.946,0 triệu đồng (Trong đó kinh phí hỗ trợ để tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 24.283 triệu đồng).

Tuy nhiên, việc phân bổ kinh phí được chia ra quá nhiều đầu mối quản lý: Sở Nông nghiệp và PTNT, sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức đoàn thể, các trung tâm dạy nghề cấp huyện, các cơ sở dạy nghề khác như Trung tâm kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp của ngành giáo dục và cơ sở dạy nghề của một số ngành khác. Vì vậy, việc sử dụng kinh phí không mang lại hiệu quả, lãng phí là không thể tránh khỏi.

Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho nông dân, UBND tỉnh chỉ mới thực hiện định mức 3,6 triệu/người, trong khi đó Chính phủ đã có quy định định mức 4,2 triệu/người đã khá lâu. Tuy nhiên, trong 3,6 triệu hỗ trợ cho một người đào tạo thì kinh phí cho quản lý chiếm đến 50%.

+ Về cơ sở vật chất:

Việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang, thiết bị cũng bị phân tán nguồn lực. Do nhiều đầu mối quản lý nên các cơ sở dạy nghề đều đề nghị mua sắm trang, thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất dẫn đến việc vừa thừa, vừa thiếu, vừa lãng phí, vừa lạc hậu, không phù hợp (thiết bị hiện đại có thể đào tạo trung cấp nhưng bộ máy không đáp ứng, thiết bị hiện đại ở tại trung tâm nhưng người dân không lên trung tâm để học được, thuê phương tiện để đưa thiết bị về cơ sở thì tốn kém, hư hỏng). Có loại thiết bị từ ngày mua đến nay chưa hề sử dụng vì chưa mở được lớp đào tạo, đa số loại thiết bị có sử dụng vài lần trong nhiều năm qua, thậm chí đến nay có nhiều Trung tâm dạy nghề từ chối không nhận thêm trang thiết bị vì không có nhu cầu sử dụng, sợ gây thêm lãng phí.

Cơ sở vật chất của các trung tâm dạy nghề huyện khá khang trang nhưng ít lớp, ít người học tại Trung tâm, không phát huy hiệu quả, sử dụng không hết công năng.

- Về con người:

Theo đánh giá của UBND tỉnh, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề ở các Trường và các Trung tâm dạy nghề hiện nay ở Quảng Trị đang thiếu về số lượng (đặc biệt là giáo viên cơ hữu), không đồng bộ về cơ cấu ngành nghề đào tạo, hạn chế về năng lực giảng dạy, thiếu kinh nghiệm thực tế giảng dạy, thực tế sản xuất, yếu về ngoại ngữ và khả năng tiếp cận với công nghệ tiên tiến hiện đại; giáo viên thỉnh giảng chưa có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu.

Đến nay, có 02 huyện đã bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi lĩnh vực dạy nghề thuộc Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện (TX Quảng Trị, huyện Gio Linh), 07 đơn vị còn lại đang bố trí cán bộ làm công tác quản lý dạy nghề kiêm nhiệm nhiều mảng công việc khác như: lao động, việc làm.

- **Bốn là:** Công tác điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn trước đào tạo và sau đào tạo đều chưa được thực hiện tốt và chưa chính xác.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, đến 31/12/2012, tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế trên địa bàn toàn tỉnh là 311.878 (chiếm 51,13%) dân số. Trong đó, cơ cấu phân theo ngành kinh tế là: lao động làm việc trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp là 180.265 người (chiếm 57,8%); lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng là 48.029 người (chiếm 15,4%); lao động làm việc trong ngành thương mại-dịch vụ là 8.548 người (chiếm 26,8%); Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến hết năm 2012 là 36,4%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 17,3%.

Năm 2010, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành điều tra khảo sát nhu cầu học nghề của người cho lao động. Kết quả như sau: Trong số 292.835 lao động có khả năng học nghề được phỏng vấn điều tra, có 19.492 người có nhu cầu học nghề, chiếm tỷ lệ 6,65% tổng số lao động. Tỷ lệ nhu cầu học nghề phân theo cấp trình độ đào tạo như sau: Học nghề dưới 3 tháng chiếm 57,8%; sơ cấp nghề chiếm 23,2%, trung cấp nghề 15,73%; số ngành nghề người lao động đăng ký đào tạo 79 ngành.

Tuy nhiên, qua giám sát thực tế cho thấy: tỷ lệ học nghề về nhu cầu của nghề trong độ tuổi qua khảo sát qua cao so với thực tế. Ở các địa phương hiện nay, qua tìm hiểu, số người có khả năng tham gia lao động về trong độ tuổi cơ bản tham gia quan hệ lao động hay cơ đủ tiêu chuẩn về độ tuổi để tìm việc làm thì năng nghiệp không còn nhiều, phần lớn đã đi tìm việc nơi khác. Thậm chí nhiều địa phương tuổi tham gia các hoạt động thanh niên rất ít, không đủ thành viên sinh hoạt, phải gọi người lao động đi làm các nơi về thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đối với các địa phương được giám sát, nhìn chung công tác điều tra, khảo sát trước đào tạo để xác định nhu cầu học nghề cũng như nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề ở các địa phương còn quá sơ sài, không căn cứ vào nhu cầu thị trường và nhu cầu của các cơ sở sản xuất hay của người sử dụng lao động, mà yêu cầu qua đăng ký của người dân, số liệu khảo sát không chính xác, có một số phiếu một cách đối phó, không đủ độ tin cậy, số xã một người học nhiều nghề, thậm chí có lớp danh sách tên nhưng không đi học thực.

Việc đánh giá sau đào tạo nghề cũng làm chưa tốt. Phần lớn các huyện, thị xã qua giám sát chưa nắm được số lao động được sử dụng sau đào tạo nghề, chỉ có con số ước tính có việc làm như trong báo cáo. Hộ nghèo là một trong những đối tượng ưu tiên trong đào tạo nghề cũng chưa được quan tâm, số hộ nghèo không nắm được số người thuộc hộ nghèo thoát nghèo thì có được bao nhiêu bao nhiêu, nên con số báo cáo chỉ là ước tính, và hoàn toàn không chính xác. Tỷ lệ

trời nghèo của nông dân Quảng Trị do được đào tạo nghề các huyện chưa nắm được.

Vì vậy, đào tạo nghề chưa gắn với nhu cầu của xã hội, chưa gắn với việc làm, không có nghề mới nhiều và thiếu nghề ổn định.

- Năm là: Vấn đề xây dựng mô hình, phần lớn là mô hình đào tạo nghề nông nghiệp và rất khó nhân rộng được.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong những năm qua, tỉnh ta đã xây dựng thí điểm một số mô hình dạy nghề có hiệu quả như nghề trồng và chăm sóc cây nôm tại Hải Dương, Hải Lăng; nghề trồng và chăm sóc cây sản vùng chuyên canh tại Vũng Liêm, Hướng Hóa; nghề trồng và chăm sóc cây hoa ở Cam An, Cam Lộ.

Qua thí điểm các mô hình dạy nghề được tổ chức cho thấy kết quả tốt. Người lao động sau khi học nghề hiệu quả sản xuất tăng lên rõ rệt, góp phần giải quyết việc làm ổn định và tăng thu nhập cho người lao động.

Sau khi tổ chức các lớp dạy nghề thí điểm, đã chỉ đạo, nhân rộng các mô hình như báo cáo ở trên.

Tuy nhiên, qua báo cáo trên đã thể hiện: Mô hình mà chúng ta xây dựng chủ yếu là mô hình đào tạo nghề nông nghiệp, chưa có các mô hình phi nông nghiệp. Mặt khác, mô hình nông nghiệp của chúng ta rất khó nhân rộng như mô hình trồng và chăm sóc cây nôm, cây sản và trồng hoa chỉ phù hợp với một số loại đất nhất định, không thể áp dụng đại trà được, hơn nữa nếu sản xuất quá nhiều cũng không tiêu thụ được hoặc không đúng quy hoạch của địa phương (cây sản).

- Sáu là: Vấn đề chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, đến tháng 6 năm 2013, toàn tỉnh có 28 cơ sở dạy nghề; bao gồm: 03 trường trung cấp nghề, 13 trung tâm dạy nghề và 12 cơ sở dạy nghề khác thuộc các đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước và các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

Trong 03 năm từ 2010 đến 2012 hệ trung cấp nghề chỉ tuyển sinh được 683 người, chiếm tỷ lệ 2,82% so với tổng số tuyển sinh đào tạo, như vậy tính trung bình, mỗi trường trung cấp mỗi năm chỉ đào tạo được khoảng trên 70 người. Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng chiếm gần 97,18%; số ngành nghề đã tổ chức đào tạo 47/79 nghề.

Qua số liệu trên cho chúng ta thấy: Các Trường trung cấp nghề đào tạo nghề có trình độ trung cấp quá ít, lãng phí cả giáo viên và cơ sở vật chất, phần lớn là đào tạo nghề sơ cấp và dưới 3 tháng, chúng chỉ được cấp chỉ là hình thức, chưa được xã hội chấp nhận, không có giá trị khi đi tìm việc làm.

- Bảy là: Nội dung và cách dạy nghề nông nghiệp cho nông dân như hiện nay chẳng khác gì tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật như chương trình khuyến nông mà hiệu quả không cao hơn.

Nông dân học xong có góp phần nâng cao về mặt kỹ thuật, không tạo thêm nghề mới, không chuyển đổi được nghề, có nên gọi đó là đào tạo nghề hay không? Ví dụ: Theo quy định thì mỗi người chỉ được học một nghề, nếu một người trồng cao su (bao gồm nhiều công đoạn từ trồng đến cạo mù cao su), nếu họ đi học một lớp về kỹ thuật trồng cây cao su thì không được học lớp cạo mù cao su nữa vậy đầu phải là nghề? Cho nên, với chương trình các lớp dạy nghề nông nghiệp như hiện nay, nếu là đào tạo nghề thì quả ngắn, nếu là một lớp tập huấn kỹ thuật thì quá dài. Chương trình đó không phù hợp với đặc điểm người nông dân, vì đa số người nông dân đi học đã lớn tuổi, lao động chính, gần bỏ hàng ngày với đồng ruộng, rừng và biển, họ khó có thời gian nhiều dành cho việc học, nên lớp học đi bỏ nhiều, thiếu chuyên cần, dẫn đến học hình thức là nhiều, khó tránh lạc. Nhưng khi bẻ giảng, quyết toán vẫn phải đủ số lượng như khai giảng, dẫn đến thất thoát lãng phí là đương nhiên.

- Tóm lại: Hình thức và cách thức mở lớp ngoài địa phương không phải là chương trình dạy nghề cấp huyện rất bất cập.

Lớp học chiếu sinh ban đầu dù số lượng, nhưng vắng vẻ sau càng bỏ dần, nhưng số liệu quyết toán phải đầy đủ số lượng. Ý thức học nghề đã chuyển đổi của người dân còn hạn chế, điều chuyên cần, nhiều người cảm thấy học nghề là việc thực của việc học nghề và trách nhiệm của mình nên học xong là đi làm ngay hoặc hay chờ. Mặt khác, có những lớp khoảng 30 người, đào tạo trong một xã, một nghề điện dân dụng trong cùng một xã, không thể có 30 người làm việc trong một xã, nếu ra ngoài hành nghề thì không được. Trong khi, máy móc như máy ở tại Trung tâm, người nông dân không thể bỏ công việc đồng áng, đi ra xa để học mà về mở tại xã thì không trang thiết bị về được, nên gây lãng phí nhiều. Kinh phí đành phải dùng để đi mở các lớp kiến thức nông nghiệp như đang học huấn của chương trình khuyến nông.

- Chín là: Ban chỉ đạo về thực hiện Đề án 1936 mở rộng dạy nghề cấp huyện và xã hoạt động không hiệu quả.

Việc nhiều biết về công tác đào tạo nghề rồi nhưng về đào tạo nghề cho lao động nông thôn như yêu cầu của Đề án hiện nay ở các Ban chỉ đạo, trung tâm cấp huyện và xã hiện nay còn nhiều hạn chế nên trong các báo cáo trình cấp trên cũng khác sai như câu đào tạo nghề còn mang tính hình thức. Công tác đào tạo nghề gần như giáo hết cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về Trung tâm dạy nghề thực hiện, chiếu sinh không trên như câu việc làm thực tế, chỉ là đi học nghề phi nông nghiệp trên địa bàn mà theo khả năng kinh phí thì đang bị lãng phí Trung tâm.

III. Kiến nghị:

Qua giám sát, Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị có một số kiến nghị như sau UBND tỉnh, Chính phủ và các Bộ ngành (nội sau):

1. Đối với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo chặt chẽ công tác hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án các cấp. Nghiên cứu sắp xếp biên chế hợp lý cho Phòng LĐTB&XH cấp huyện để đủ sức quản lý công tác đào tạo nghề.

- Trong hoạt động đào tạo nghề nhiều năm nay đã thấy rất rõ sự lãng phí về mua sắm trang thiết bị tại các trung tâm dạy nghề, có rất nhiều loại thiết bị mua đã nhiều năm không sử dụng hoặc chỉ sử dụng một vài lần, nên hư hỏng, xuống cấp và lạc hậu. Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương chỉ đạo các ngành liên quan cùng UBND các huyện thị có sự kiểm kê để phân bổ hợp lý và chỉ mua sắm mới những trang thiết bị phục vụ dạy nghề đang cần thiết ở địa phương. Mặt khác cần tổ chức thanh tra thi điểm một số lớp dạy nghề cho nông dân để đánh giá chính xác hiệu quả đồng thời hạn chế tình trạng lợi dụng qua thực hiện Đề án này, làm ảnh hưởng xấu đến một chủ trương rất tốt đẹp của Nhà nước.

- UBND tỉnh chỉ đạo đánh giá lại tính xác thực của kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc làm sau đào tạo trong những năm vừa qua để từ đó có sự chấn chỉnh kịp thời nhằm thực hiện có hiệu quả theo mục tiêu của Đề án.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét đánh giá về sự trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, sự lãng phí về nguồn lực, cơ sở vật chất giữa hai cơ sở đào tạo liên kế nhau là Trường Trung cấp nông nghiệp PTNT và Trung tâm đào tạo nghề và hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân tỉnh. Một nơi có nguồn giáo viên dồi dào, trình độ cao, một bên có cơ sở vật chất nhiều lại thuê giảng viên nơi khác về. Theo ý kiến của Đoàn giám sát, cần có sự nghiên cứu để có thể sáp nhập hai cơ sở đào tạo này để tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng và giá trị bằng cấp đào tạo đồng thời tránh gây ra lãng phí.

2. Đối với Chính phủ và các Bộ ngành ở Trung ương:

2.1. Đoàn đại biểu Quốc hội thống nhất cao với một số kiến nghị của UBND tỉnh về những vấn đề sau:

- Kiến nghị Chính phủ sớm có hướng dẫn việc sáp nhập Trung tâm Dạy nghề tổng hợp, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm KTTX-HN để tránh lãng phí cơ sở vật chất, con người, phát huy hiệu quả trong dạy nghề cho lao động nông thôn; chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội cùng các Bộ, Ngành hữu quan làm tốt, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Đồng thời tổ chức tốt công tác quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực một cách cụ thể, sát thực nhằm định hướng cho học sinh, sinh viên trong lựa chọn nghề, học nghề.

- Tại Điểm 2, Điều 7 Thông tư số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT quy định về các điều kiện đủ để các cơ sở dạy nghề được tham gia đào tạo nghề dưới 3 tháng là đòi hỏi quá cao, chưa phù hợp với thực tế các địa phương. Đề nghị nên sửa lại theo hướng cơ sở dạy nghề phải xây

dụng được phương án đề tổ chức đào tạo và khi tổ chức thực hiện phải thực hiện đúng theo phương án đã cam kết.

+ Việc quy định điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ sơ cấp, cơ sở dạy nghề phải có giáo viên cơ hữu cho từng nghề (theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 29/2011/TT-BLĐTBXH) mới được cấp phép tổ chức đào tạo là chưa phù hợp. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn khó khăn của các địa phương.

2.2. Ngoài ra, qua giám sát về đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các địa phương và ngành của tỉnh, từ những nhận xét nêu trên, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị kiến nghị thêm một số vấn đề như sau:

- Mặc dù các địa phương đã có rất nhiều cố gắng, nhưng việc có nhiều lãng phí, bất cập dẫn đến kém hiệu quả, khó đạt mục tiêu trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiện nay là có thật tại Quảng Trị và nhiều địa phương khác. Cho nên, vấn đề cần đặt ra là nên xem xét, nghiên cứu về tính khả thi của Đề án. Đoàn ĐBQH tỉnh kiến nghị với Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp PTNT cần có sự kiểm tra, đánh giá lại thực chất việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 đang và từng bước thực tiễn như thế nào để có sự nhìn nhận chính xác, kế thừa quan điểm với một chính sách lớn với nhiều ý nghĩa. Đánh giá xem Đề án có những điểm còn phù hợp với thực tiễn trong tình hình hiện nay hay không để có sự điều chỉnh kịp thời.

Trước mắt, cần khẩn trương nghiên cứu, rút ra những vấn đề bất cập để sửa đổi một số vướng mắc trong việc thực hiện Đề án như: khắc phục và soát độ tổ chức lại hệ thống các cơ sở dạy nghề phù hợp, sáp nhập các cơ sở dạy nghề có cùng trung nguồn lực kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; Nên rà soát lại để có chủ trương phù hợp, nhất là việc bỏ nên có việc dạy nghề nông nghiệp dưới 3 tháng như hiện nay là một nghề hay không? hay chỉ tạo một lớp tập huấn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng vì mục đích để có ai hành nghề với cách học và thời gian học như vậy; Từ đó, có thể tách nghề nông nghiệp ra khỏi Đề án, giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT ưu tiên các địa phương tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật với thời gian ngắn sẽ học thực tế từng địa phương để mang lại hiệu quả thiết thực hơn vì qui trình để học nghề làm rất bài bản, thời gian dài, nhưng hiệu quả không bằng một chương trình huấn, chuyển giao như lâu nay chúng ta vẫn tập huấn cho nông dân (Đã học ở Liên minh HTX ở địa phương tổ chức tập huấn ngắn ngày cho nông dân có hiệu quả hơn, tiết kiệm cả thời gian và kinh phí so với các lớp dạy nghề nông nghiệp).

- Hiện nay, số người trong độ tuổi có nhu cầu học nghề tăng sự và rất cần nâng tham gia quan hệ lao động phi nông nghiệp ở nông thôn không phải chỉ thống kê khảo sát trong các báo cáo. Hơn nữa, nếu những người này học nghề phi nông nghiệp dưới 3 tháng cũng khó mang lại hiệu quả khi có thời gian chuyển từ với cách đào tạo tại một trung tâm dạy nghề cấp huyện thì họ rất ngại họ sẽ được

việc làm. Cho nên đề nghị Chính phủ chỉ đạo các địa phương khảo sát lại nhu cầu đào tạo nghề ở nông thôn Việt Nam hiện nay tập trung vào độ tuổi có khả năng tham gia lao động phi nông nghiệp để có sự tập trung nguồn lực cho đối tượng này là chủ yếu, còn với người nông dân tuổi trên 40 nên tập huấn kỹ thuật nông nghiệp nhiều để họ tăng năng suất, chất lượng. Đồng thời đề nghị Chính phủ nghiên cứu thay đổi chính sách hỗ trợ nông dân học nghề bằng cách: Không hỗ trợ tràn lan như Đề án 1956 hiện nay (dễ gây lãng phí) mà tập trung cho nông dân dưới 35 tuổi, con nông dân, nhất là hộ nghèo, nên đi học nghề từ Trung cấp nghề trở lên được nhà nước hỗ trợ kinh phí từ 70 - 100%; tập trung nhiều hơn cho đào tạo các nghề truyền thống ở các địa phương. Trong khi các trường Trung cấp nghề ở tỉnh còn ít người học thì việc đầu tư tràn lan cho Trung tâm dạy nghề cấp huyện nhằm mục đích dạy nghề như hiện nay sẽ gây lãng phí vì người nông dân không mặn mà với việc học ngắn hạn để lấy một tờ chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận mà hầu như không có giá trị để đi xin việc làm mới.

- Đề nghị Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức đánh giá lại việc sử dụng và nhu cầu trang thiết bị dạy nghề ở các Trung tâm dạy nghề của cấp huyện để có sự đầu tư phù hợp tránh gây lãng phí lớn như hiện nay.

Trên đây là một số đánh giá, nhận xét và kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị qua hoạt động giám sát đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại tỉnh Quảng Trị. Kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan và TTHQND, UBND tỉnh, các ngành và các địa phương trong tỉnh nghiên cứu, xem xét, tổ chức thực hiện có hiệu quả hơn./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- UB về các vấn đề xã hội của QH;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Tổng hợp);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ GD&ĐT;
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- TVTU, TTHQND, UBND tỉnh;
- Các vị ĐBQH của ĐDBQH;
- Các TV Đoàn GS;
- Các cơ quan có TV tham gia GS;
- VP Đoàn ĐBQH&HND tỉnh;
- Văn phòng TƯ, UBND tỉnh;
- Lưu.

TM. ĐOÀN ĐBQH TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỞNG ĐOÀN



Phạm Đức Châu